

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 31-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi
Bà Trần Thị Đàm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hà Đình Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 08 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Nhật H, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1993 tại Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã BV, huyện BX, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng H1, sinh năm 1966 và bà Lê Kim T, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/4/2018 bị Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114/QĐ-XPVPHC); bị bắt ngày 05/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái “có mặt”.

- Người bào chữa của bị cáo Hoàng Nhật H:

Ông Trần Hòa B – Luật sư, Văn phòng Luật sư QV, Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái (có mặt).

- Bị hại: Bà Trần Thị Giang Th, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 05, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Những người làm chứng:

+ Bà Lê Kim T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 09, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

+ Chị Lê Khánh Ch, sinh năm 1993

Địa chỉ: SN 23, đường NHT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Đỗ Huy N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 14, phường TB, quận LB, Thành phố Hà Nội.

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11-7-2017, Hoàng Nhật H là Giám đốc Công ty TNHH một thành viên TH 2, chủ sở hữu của chiếc xe ô tô loại LandCruiser VX, biển kiểm soát 24A-028.46 đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai để làm thủ tục thay đổi địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô từ phường DH, thành phố LC, tỉnh Lào Cai thành đội 1, xã BV, huyện BX, tỉnh Lào Cai theo địa chỉ trong đăng ký kinh doanh của Công ty TH 2. Hoàng Nhật H không nộp lại giấy đăng ký xe ô tô cũ, mục đích để có giấy tờ xe đi lại, không bị kiểm tra.

Ngày 01-8-2017, do cần tiền chi tiêu nên H đã điều khiển xe ô tô LandCruiser VX, biển kiểm soát 24A-028.46 xuống thành phố YB, tỉnh Yên Bái gặp bà Trần Thị Giang Th ở quán cà phê thuộc tổ 12, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái để bán xe. Sau khi thỏa thuận, bà Th và H đã làm hợp đồng mua bán chiếc xe ô tô của H với giá 1.500.000.000đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) và cùng nhau đến Văn phòng Công chứng HT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái để chứng thực. Sau khi mua bán xong, Hoàng Nhật H nói với bà Th muốn thuê lại chiếc xe ô tô để đi lại. Bà Th đồng ý và làm hợp đồng cho H thuê lại xe với giá 30.000.000đồng (ba mươi triệu)/1 tháng, bà Th giao xe cho H sử dụng và giữ lại đăng ký xe. Số tiền bán xe cho bà Th 1.500.000.000đồng, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến cuối tháng 8 năm 2017, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai gọi điện cho H yêu cầu thay đổi địa chỉ trên hóa đơn mua xe. H đã đến Công ty TNHH một thành viên TOYOTA MĐ để điều chỉnh hóa đơn. Ngày 05-9-2017, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai đã cấp lại đăng ký xe theo địa chỉ mới cho H.

Sau khi lấy được đăng ký xe, H đi xe ô tô về thăm ông bà nội ở phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Tại đây, do cần tiền tiêu xài, H nảy sinh ý định bán xe ô tô cho người khác để lấy tiền nhưng do sợ bán xe ở thành phố YB sẽ bị bà Th phát hiện nên H đã điều khiển xe ô tô LandCruiser VX, biển kiểm soát 24A-028.46 xuống Thành phố Hà Nội, bán cho anh Đỗ Huy N với giá 2.000.000.000đồng (hai tỷ đồng); sau đó, Đỗ Huy N đã bán lại chiếc xe nói trên cho một người không biết tên và địa chỉ. Toàn bộ số tiền bán xe ô tô, H đã tiêu xài hết.

Quá trình thuê xe ô tô, H đã trả cho bà Trần Thị Giang Th khoảng 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng). Đến khoảng đầu năm 2019, H không trả

tiền thuê xe nữa, bà Th nhiều lần yêu cầu trả lại xe ô tô nhưng H luôn tìm cách lẩn tránh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 1663/KL-HĐĐG ngày 30-6-2020 của Hội đồng Định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Yên Bái, kết luận: “Giá trị của tài sản trong vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra tại tổ 12, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, ngày 01-8-2017 có giá trị là 1.500.000.000đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), chưa bao gồm lệ phí trước bạ của xe lần thứ 2 trở đi”.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11-5-2020, gia đình Hoàng Nhật H đã tự nguyện bồi thường cho bà Trần Thị Giang Th số tiền 1.300.000.000đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng) theo yêu cầu của bà Th, nay bà Th không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố: Hoàng Nhật H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Nhật H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Nhật H từ 05 năm 06 tháng – 06 năm 06 tháng tù;

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xét.

4. Về án phí: Tuyên theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa của bị cáo đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Nhật H 05 năm tù.

* Bị cáo khai báo thành khẩn; lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại, những người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên sự vắng mặt của của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 01-8-2017, tại quán Cà phê thuộc tổ 12, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái sau khi đã bán xe cho bà Trần Thị Giang Th, Hoàng Nhật H đã hợp đồng thuê lại chính chiếc xe ô tô loại LandCruiser VX, biển kiểm soát 24A-028.46, có giá trị 1.500.000.000đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) mà H vừa bán cho bà Th để lấy phương tiện đi lại. Sau đó, Hoàng Nhật H đã mang chiếc xe ô tô này bán cho anh Đỗ Huy N với giá 2.000.000.000đồng (hai tỷ đồng). Toàn bộ số tiền bán xe ô tô, H đã chi tiêu hết. Theo kết luận của Hội đồng định giá chiếc xe ô tô có giá trị là 1.500.000.000đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì vậy, với hành vi nêu trên Hoàng Nhật H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.300.000.000đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng) và bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Bị cáo Hoàng Nhật H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Nhật H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hoàng Nhật H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày ngày 05-5-2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Hoàng Nhật H phải chịu là 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án này được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THA Dân sự tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Thi hành án hình sự (3);
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Vân